TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-PT
Ngày 15 - 8 - 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng bất động sản liền kề.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Châu Văn P, sinh năm 1956; cư trú tại: Đường K, Khóm 7, Phường 7, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1954; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1956; cư trú tại: Đường K, Khóm 7, Phường 7, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ C: Ông Châu Văn P, sinh năm 1956; cư trú tại: Đường K, Khóm 7, Phường 7, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

2. Bà Hàn Cẩm N, sinh năm 1965 (có mặt)

3. Chị Châu Thị Ngọc H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

4. Chị Châu Thị Ngọc H1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

5. Anh Châu Quốc V, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6. Chị Châu Thị Ngọc S, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp A, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

7. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu

Trụ sở: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Từ Minh P1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (có đơn xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Châu Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Châu Văn P trình bày: Ông P có một phần đất diện tích 4.383m^2 thuộc thửa 1750 tờ bản đồ số 04 đất tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này giáp ranh và bị bao bọc bởi đất của ông Châu Văn Đ, bà Châu Thị L, bà Châu Thị L1, bà Châu Thị Mỹ T và bà Dương Thị S1. Trước đây phần đất này ông cầm cố cho bà Châu Thị L1 (em ruột ông P) nhưng bà L1 cho rằng ông chuyển nhượng đất nên giữa ông và bà L1 phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất và được Tòa án giải quyết cho ông P thắng kiện nên giữa ông P và các anh em trong gia đình xảy ra bất hòa và ngăn không cho máy cày, máy cắt và đường dẫn nước vào ruộng của ông nên không thể canh tác và đã bỏ hoang 04 năm nay. Ông đã trực tiếp đến gặp ông Đ để thương lượng xin chuyển nhượng 01 phần đất (chiều ngang khoảng 03m, dài từ Kênh thủy lợi đến ruộng của ông khoảng 82m) để làm đường thoát nước và lối đi cho máy cày, máy cắt vào cải tạo, thu hoạch lúa nhưng ông Đ không đồng ý. Nay ông P yêu cầu ông Đ cho mua lại phần đất có chiều ngang 03m x dài 82,9m, diện tích 247,3m^2 của hộ ông Đ với giá đất thực tế chuyển nhượng tại địa phương để làm lối đi cho người và máy cáy, máy gặt đập liên hợp, máy kéo lúa, kéo ống bơm nước đi vào phần đất phía trong của ông P nhằm phục vụ cho việc sản xuất.

Theo bị đơn ông Châu Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hàn Cẩm N trình bày: Ông Đ và bà Nhiêu không đồng ý chuyển nhượng cho ông P phần đất chiều ngang 3m dài 82,9m diện tích 247,3m^2 để ông P làm lối đi cho máy cày, máy cắt, đường bơm nước vào ruộng như yêu cầu khởi kiện của ông P vì ông P là người không giữ uy tín, diện tích đất của ông P trước đây đã chuyển nhượng (không có giấy tờ) cho bà Châu Thị L1 (em ruột của ông Đ và ông P) nhưng ông P cho rằng là cầm cố nên ông P từ tỉnh T (quê vợ ông P) về đòi chuộc lại đất, ông đã khuyên ngăn ông P nhiều lần nhưng ông P, bà Châu không nghe nên ông và các em của ông (bà L, bà L1, bà T) không cho ông P sử dụng nhờ đường bơm nước, máy cày, máy cắt cải tạo, thu hoạch lúa.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Châu Thị Ngọc S, chị Châu Thị Ngọc H, chị Châu Thị Ngọc H1 và anh Châu Quốc V: Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị S, chị H, chị H1 và anh V làm việc để ghi nhận ý kiến của chị S, chị H, chị H1 và anh V đối với yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P nhưng chị S, chị H, chị H1 và anh V không đồng ý đến Tòa án nên không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V trình bày: Phần đất ông P yêu cầu ông Đ cho ông P sử dụng để làm lối đi cho người và máy gặt đập liên hợp, máy kéo lúa, kéo ống bơm nước nhằm phục vụ cho việc sản xuất theo đo đạc thực tế là 247,3m^2 thuộc một phần thửa 1751 và một phần thửa 1783 tờ bản đồ số 04 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Châu Văn Đ vào năm 2016 theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong trường hợp có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P và phải hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Châu Văn Đ đối với diện tích đất 247,3m^2 thuộc một phần thửa 1751 và một phần thửa 1783 tờ bản đồ số 04 nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện V không có ý kiến.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2019/QĐ-SCBSBA ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 245, 246, 248, 253, 254 Bộ luật Dân sự; các Điều 167, 203 Luật Đất đai; điểm a, b khoản 1 Điều 24, khoản 1, 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1, điểm b

tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P đối với ông Châu Văn Đ về việc yêu cầu được chuyển nhượng đất theo giá thị trường diện tích 247,3m^2 đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 1751 và một phần thửa 1783 tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Buộc Hộ ông Châu Văn Đ gồm ông Châu Văn Đ, bà Hàn Cẩm N, chị Châu Thị Ngọc H, anh Châu Quốc V, chị Châu Thị Ngọc S và chị Châu Thị Ngọc H1 có trách nhiệm giao cho ông Châu Văn P quản lý sử dụng diện tích 247,3m^2 đất trồng lúa thuộc một phần của thửa 1751và đất vườn tạp thuộc một phần thửa 1783, tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, 14 (mười bốn) cây chuối có buồng và 12 cây dừa loại C gắn liền trên đất. Đất có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

- Hướng Đông Nam giáp với Kênh thủy lợi (HB 25) có số đo 03m;

- Hướng Tây Bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 03m;

- Hướng Tây Nam giáp thửa 1752 do bà Dương Thị S1 đang sử dụng có số đo 48,3m và giáp thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 7,2m và 27,4m;

- Hướng Đông Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 1783 do ông Châu Văn Đ đang ở và trồng cây lâu năm có số đo 48,3m, 7,2m và giáp thửa 1749 do bà Châu Thị Mỹ T đang sử dụng có số đo 27,4m.

3. Buộc ông Châu Văn P có trách nhiệm thanh toán cho hộ ông Châu Văn Đ, bà Hàn Cẩm N, chị Châu Thị Ngọc H, anh Châu Quốc V, chị Châu Thị Ngọc S và chị Châu Thị Ngọc H1 giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 247,3m^2 đất trồng lúa, đất vườn tạp một phần của thửa 1751 và một phần thửa 1783, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và giá trị tài sản gắn liền với đất là 14 (mười bốn) cây chuối đang có buồng, 12 (mười hai) cây dừa loại C với tổng số tiền 16.821.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn đồng), do ông Đ đại diện cho Hộ gia đình nhận số tiền trên của ông P thanh toán.

4. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu điều chỉnh, thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Châu Văn Đ ngày 19 tháng 9 năm 2016 đối với điện tích 247,3m^2 thuộc một phần của thửa 1751 và một phần thửa 1783, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đất có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

- Hướng Đông Nam giáp với Kênh thủy lợi (HB 25) có số đo 03m;

- Hướng Tây Bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 03m;

- Hướng Tây Nam giáp thửa 1752 do bà Dương Thị S1 đang sử dụng có số đo 48,3m và giáp thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 7,2m và 27,4m;

- Hướng Đông Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 1783 do ông Châu Văn Đat đang ở và trồng cây lâu năm có số đo 48,3m, 7,2m và giáp thửa 1749 do bà Châu Thị Mỹ T đang sử dụng có số đo 27,4m.

5. Ông P có trách nhiệm liên hệ đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản; về án phí; về áp dụng tính lãi suất; về áp dụng Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, ông Châu Văn Đ kháng cáo không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Châu Văn Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Châu Văn Đ, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Châu Thị Ngọc H, chị Châu Thị Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Phần đất ông P yêu cầu mở lối đi và đường thoát nước qua đo đạc thực tế có diện tích 247,3m^2 thuộc một phần thửa 1751 và một phần thửa 1783, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Châu Văn Đ ngày 19/9/2016. Đất có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông Nam giáp với Kênh thủy lợi (HB 25) có số đo 03m;

- Hướng Tây Bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 03m;

- Hướng Tây Nam giáp thửa 1752 do bà Dương Thị S1 đang sử dụng có số đo 48,3m và giáp thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 7,2m và 27,4m;

- Hướng Đông Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 1783 do ông Châu Văn Đ đang ở và trồng cây lâu năm có số đo 48,3m, 7,2m và giáp thửa 1749 do bà Châu Thị Mỹ T đang sử dụng có số đo 27,4m.

[4] Theo ông Châu Văn P xác định ông P có phần đất trồng lúa tại thửa 1750 tờ bản đồ số 04, bị bao bọc bởi các phần đất của ông Châu Văn Đ, bà Châu Thị L, bà Châu Thị Mỹ T và bà Dương Thị S1. Trước đây khi sử dụng phần đất này ông P đi nhờ lối đi và đường thoát nước của gia đình ông Đ. Năm 2014, giữa ông P và bà Châu Thị L1 phát sinh tranh chấp đất nên ông Đ, bà T và bà L1 không cho ông P đi nhờ lối đi và đường thoát nước này. Theo ông Đ xác định, phần đất hiện nay ông P yêu cầu ông chuyển nhượng là lối đi duy nhất của gia đình ông Đ để đi ra phần đất ruộng của gia đình ông Đ nên ông Đ không đồng ý chuyển nhượng phần đất này.

[5] Xét kháng cáo của ông Châu Văn Đ, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 253 và Điều 254 Bộ luật Dân sự xác định ông P có quyền yêu cầu ông Đ chuyển nhượng phần đất để làm lối đi, đường thoát nước và đây là lối đi thuận tiện và ít gây thiệt hại cho các bất động sản liền kề. Tuy nhiên, tại các Biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2019, 11/7/2019 và đơn tường trình ngày 10/6/2019 do ông Đ cung cấp tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Đ trình bày, đường thoát nước và lối đi tranh chấp hiện nay là đường đi duy nhất của gia đình ông Đ, mặt dù còn một lối đi khác nhưng xa hơn và phải đi qua phần đất của chủ đất khác đồng thời từ trước đến nay gia đình ông Đ chỉ sử dụng đường

đi và đường thoát nước này. Mặt khác tại đoạn 2 khoản 1 Điều 254 Bộ luật Dân sự quy định: " *Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi*". Đối chiếu với quy định trên, xét thấy: Ông P có quyền yêu cầu ông Đ cho ông P mở một lối đi, đường thoát nước nhưng phải đảm bảo điều kiện lối đi đó là thuận tiện, hợp lý và ít gây thiệt hại cho phần đất của gia đình ông Đ. Tại Mảnh trích đo phần đất tranh chấp thể hiện, ông Đ có một phần đất lập vườn và một phần đất ruộng, để đi ra phần đất ruộng thì ông Đ phải sử dụng lối đi qua phần đất mà ông P yêu cầu ông Đ chuyển nhượng hiện nay và đây lối đi duy nhất, thuận tiện cho việc sử dụng, canh tác phần đất ruộng của gia đình ông Đ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông Đ chuyển nhượng phần đất này cho ông P là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ làm cho phần đất của ông Đ bị bao bọc bởi các bất động sản của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc yêu cầu ông Đ chuyển nhượng lại phần đất đường đi, thoát nước cho ông P là không có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Châu Văn Đ, có căn cứ chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm ông Châu Văn Đ không phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 245, 246, 248, 253, 254 Bộ luật Dân sự; các Điều 167, Điều 203 Luật Đất đai; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1, điểm b tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Châu Văn Đ. Sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P đối với ông Châu Văn Đ về việc yêu cầu được chuyển nhượng đất theo giá thị trường diện tích 247,3m^2 đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 1751 và một phần thửa 1783 tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đất có vị trí và kích thước cụ thể như sau:

- Hướng Đông Nam giáp với Kênh thủy lợi (HB 25) có số đo 03m;

- Hướng Tây Bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 03m;

- Hướng Tây Nam giáp thửa 1752 do bà Dương Thị S1 đang sử dụng có số đo 48,3m và giáp thửa 1751 do ông Châu Văn Đ đang sử dụng có số đo 7,2m và 27,4m;

- Hướng Đông Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 1783 do ông Châu Văn Đ đang ở và trồng cây lâu năm có số đo 48,3m, 7,2m và giáp thửa 1749 do bà Châu Thị Mỹ T đang sử dụng có số đo 27,4m.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ông Châu Văn P phải chịu là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), ông Châu Văn P đã nộp xong và đã chi hết.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Văn P phải chịu 300.000 đồng. Ông Châu Văn P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004552 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Văn Đ không phải chịu. Ông Châu Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013510 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Trương Thanh Dũng